

# KỂ CHUYỆN BẮT CÁ MIỆT VƯỜN TRÊN SÔNG NƯỚC QUÊ TÔI

**VIỄN DUY**

(Houston - Texas)

Tôi sinh ra và lớn lên trên quê hương miệt vườn với đồng sâu đất trũng, sông rạch chằng chịt như đan mạng lưới. Con sông Cái chảy qua nhà tôi từ ngã ba chợ Phong Điền vào tới Vàm Bi và đi thẳng vô ngã ba Kinh Mới rồi qua Bà Đầm, Thác Lác có thể đi Miệt Thứ - Cà Mau hoặc Giồng Riềng - Kiên Giang. Sông Cái chỉ dài mấy cây số từ Ngã Ba Phong Điền đến Vàm Bi, đã có những nhánh rẽ như Kinh Chợ, Rạch Vông, Mương Cui, Cai Cầm, Mương Điều, Trà Éch, Mương Khai, Ông Hào, Càn Đước..., vào sâu bên trong có rạch Xẻo Sơn, Án Khám, kinh Hội Đồng Quỳ, kinh Chệt Thợ, v.v... đan chéo nhau. Chính vì địa thế sông nước như vậy nên phù sa màu mỡ bồi đắp đồng ruộng, mương vườn; thuận lợi trong những hoạt động trên sông nước như mua bán trên sông, bắt cá trên ruộng, dưới sông... mà trong bài viết ngắn này, tôi muốn kể lại đôi chút về việc bắt cá trên đồng và dưới sông. Bởi phải viết theo trí nhớ của một đời người vượt quá con số bảy mươi tư nên có thể “nhớ quên” lẫn lộn, nếu có điều chi sai sót mong quý bạn đọc giúp điều chỉnh sửa sai giùm.

## I. NHỚ MÙA CÁ LÊN ĐỒNG

Bạn tưởng tượng vào những năm thập niên 1960 của thế kỷ trước, cá tôm ở miệt Trường Long quê tôi rất nhiều. Những tháng đồng cạn nước sắp khô thì cá theo con nước ra sông rạch hoặc mương địa để sống, bởi cá sống nhờ nước. Khi có mưa, đặc biệt là những cơn mưa rào, những trận mưa rất to xối xả xuống ruộng đồng, phần thấm vào đất làm bung vỡ từng sỏi, lấp kín những vết nứt nẻ kéo dài suốt mùa khô để có thể còn tích tụ lại mặt đất trũng một số nước ở những cơn mưa sau; phần còn lại trôi tấp xuống các ao mương rồi đổ ra sông rạch. Chính những vị trí nước đổ ra này là tụ điểm cho các gia đình họ cá “lên đồng”.

Cứ sau mỗi trận mưa to, bọn chúng tôi quảy giỏ hãm hờ chạy ra đồng, men theo các nơi có dòng nước đổ... để bắt cá. Đủ loại, đủ cỡ, đặc biệt cá rô, cá sặt, cá lóc, cá trê... theo ngược dòng nước đổ, lách lên cạn “lách tách, rọt rọt”. Con nào bụng cũng no căng bởi chum trứng đến hồi gần sanh nở. Cá lách lên đồng để tìm chỗ đẻ. Lứa cá này sẽ lớn lên vào mùa nước nổi của tháng Bảy, tháng Tám, lúc bà con “đông ken” cấy lúa. Chúng tôi mặc sức bắt những chú cá chẳng may lọt vào đôi mắt trẻ thơ của mình. Lúc đó chúng tôi nghĩ rằng bắt được nhiều cá là giỏi, là có tay sặt cá, chớ đâu hiểu bắt cá vào thời điểm này là tự hủy diệt đi sản lượng lớn của đàn cá mùa sau! Nói gì thì nói, việc bắt cá lên đồng của chúng tôi cũng không gây ảnh hưởng gì cho sự sinh sản của nhiều loại cá, bởi bọn trẻ chúng tôi ở xóm áp lư thưa không thể tóm gọn hết được số cá tìm lối lên đồng để đẻ. Và, thực tế những năm đó, lũ cá vẫn sinh sôi nảy nở, liên tục cung cấp cho người dân khắp vùng quê tôi lượng cá ăn đủ đầy suốt những năm gần bó với quê hương mình, mà còn dư giả để làm mắm, xẻ khô...

Nhắc tới việc sản lượng cá bị hủy diệt, tôi còn nhớ thời đó chính quyền đã ra lệnh cấm cư dân dùng “đó” đuổi bắt cá ròng ròng (loại cá lóc mới vừa nở), nếu bắt gặp sẽ bị phạt, thậm chí ngoài chợ Phong Điền ai ngồi bán cá ròng ròng cũng bị phạt và thau cá này bị đem đổ xuống sông! Nghĩ rằng việc cấm đó cũng là điều hợp lý, cũng như tại Hoa Kỳ, những ai đi câu cá đều phải thông hiểu luật khi câu được cá: cỡ nào mới bắt, cỡ nào phải thả lại sông biển... Lỡ câu được cá, bắt được cua có trứng cũng phải thả, nếu bắt mà bị cảnh sách xét gặp, sẽ bị phạt rất nặng, có khi phải ra hầu toà.

Khi cá lên đồng tìm chỗ đẻ một thời gian là nông dân bắt đầu phát cỏ trên các đường lươn để cây giâm. Lúa giâm bén rễ và bắt đầu nhảy rỏ mập ra... người ta có thể lội qua những đám lúa non đó để giăng câu hay soi bắt cá. Về **giăng câu** tôi sẽ kể ở phần kế tiếp. Ở đây tôi xin nói qua về việc **soi cá**...

Sau một trận mưa lớn buổi chiều, khoảng chạng vạng thì dứt hột. Ba đứa chúng tôi rủ nhau đi soi cá. Mỗi đứa một cái lồng đèn bánh ú (thời đó chúng tôi chưa có díp xài đèn đốt bằng khí đá), phía tay cầm đèn có đeo thêm một cái nôm để chụp bắt cá lóc, một con dao yếm (người lớn thường dùng dao dâu) mài bén, bên thắt lưng hông quấy một cái giỏ tre băng ra đồng. Chia mỗi đứa một đường lươn, tôi soi đường lươn trong biển (giáp bờ vườn); Sáu Già đường lươn kê và Bảy Cù đường lươn giữa ruộng. Các đường lươn chạy song song nhau và chỉ cách nhau khoảng trên dưới trăm mét.

Soi cá phải bước từng bước rất chậm, nhẹ để đừng gây tiếng động. Ban đêm cá thường trườn lên mé nước cạn để ngủ, chúng tôi cứ bước từng bước soi đèn phía trước mặt, gặp bất cứ cá nào là gờ dao chặt ngay cổ rồi buông dao mò cá bỏ vô giỏ. Gặp cá lóc thì chụp nôm rồi thò tay vô bắt sống. Nếu thấy lươn, lật ngược sống dao lại chặt mạnh xuống, lươn bị gãy xương sống không thể chạy được, mới bắt nó cho vào giỏ...

Giờ đây đã gần sáu mươi năm rồi, sinh hoạt nông thôn đã đổi khác. Đồng ruộng quê tôi mỗi năm làm hai, ba vụ. Đất được khoanh vùng, chia thửa manh mún, mỗi người làm một thời vụ khác nhau, trên đồng lúc nào cũng có lúa chín, mới ngậm đồng, mới cấy, mới gieo mạ... hay mới làm đất. Cá tôm ngày càng hiếm đi, có lẽ bị ảnh hưởng đến hoá chất xuất phát từ phân bón, thuốc trừ sâu... và do thâm canh, tăng vụ, khiến môi trường sinh nở của các loại cá không được bình thường. Do đó hình ảnh bắt cá lên đồng chắc không còn nữa đối với thế hệ trẻ hôm nay.

## II. GIĂNG CÂU BẮT CÁ THEO MÙA

**B**ây giờ muốn ăn cá chỉ cần vào các chợ là có đủ loại để mua, mặc tình khen chê đủ điều. Lúc còn ở quê nhà, cá được bày bán ngoài chợ dưới hai hình thức: cá bán trong các lô sạp của vựa cá và cá bán rong ngoài chợ nhóm do chính những người từ trong quê mang đến không thường xuyên. Tôi có thói quen, nếu cần mua cá thì lội bộ dọc theo khu vực dành cho hàng hoá của mọi người dân được bày bán đủ loại mà ngày nay dùng nhóm từ ngữ “*tự tiêu tự sản*”, vì ở đó tôi có thể tìm được các loại cá mình thích mua, và mua với một giá có thể đắt hơn hoặc rẻ hơn trong các lô sạp bán buôn chuyên nghiệp – người bán chính là người đã tự tìm bắt được các loại cá đó để bán lấy tiền mua sắm những thứ cần thiết trong cuộc sống của họ.

Người dân quê tôi thật thà chất phác, nghĩ sao nói vậy, không “đầu môi chót lưỡi”, họ bán buôn theo cách tính công sức của mình đối với sản phẩm làm ra, và khi họ nói giá thế nào là bán thế đó, không thách giá cao để nghe người mua trả rẻ lại. Đặc điểm thứ hai là, đa số những gì họ tạo ra, vì cần trang trải gia đình nên thường thì họ “chất mót” đến đáng thương: không dám ăn những loại tốt, loại ngon, cố sàng lọc để đem bán lấy tiền, có cần ăn thì lựa thứ hư xấu, thứ giạt ra. Trái cây, rau cải, cá mắm... thứ nào cũng vậy, họ chọn những loại tốt, ngon mang ra chợ bán cho được khá tiền hơn. Hiểu được tâm tính như vậy nên mỗi khi mua của những người này, tôi không bao giờ trả giá – họ nói bao nhiêu, nếu xét thấy đủ tiền thì mua, không thì thôi... vì tôi đã cảm thông được nỗi khó nhọc mà họ đã tạo ra sản phẩm mang bán kiếm tiền. Chỉ riêng về “cá”, đã nhắc nhớ trong tôi bao nhiêu chuyện mà tôi đã trải qua trong thời trai trẻ, xin được kể ra đây như một kỷ niệm đời mình: chuyện *đặt lờ bắt cá sặt* và *giăng câu bắt cá theo mùa*.

Cá sặt là loại cá thông dụng nhứt của bà con sống ở thôn quê. Bắt được cá sặt, mùa khô thì tát mương, tát đìa, mùa nước nổi thì đặt lờ để bắt. Cá sặt thường là sặt bướm, còn sặt rắn ở đồng chúng tôi rất ít. Ở đây tôi chỉ nói tới việc đặt lờ bắt cá sặt bướm để ăn, để bán... Còn làm mắm thì người ta tát đìa mới có số lượng nhiều.

**Lờ** đan bằng nan tre vót mỏng và bóng, đan ô vuông cỡ ngón tay cái vừa lọt để cá không thể chui ra. Mỗi cái lờ đan chiều dài chừng 1 mét, chiều ngang 4 tấc (có thể kích thước lớn hơn – lờ sẽ to hơn khi cần đặt những vùng đất thấp, nước dâng cao). Cóp chiều dài lại, chòm mí hai chéo bên ngoài với nhau, chừa khoảng giữa làm miệng lờ. Hai đầu ráp hai mặt đan loại nan vót tròn, mịn và thật bóng, có một cái hom mỗi mặt cũng thật bóng lộn, cá có thể chui vào và lội ra được.

Đặt lờ trên những luống dọn sẵn trên đồng, bằng cách dùng phảng phát cỏ trồng vài mét, gom cỏ lại, đặt chiếc lờ xuống, hai hom hướng theo hai bên khoảng trồng đã dọn, cỏ tấn hai bên lờ. Trường hợp trên đồng có nhiều giồng cỏ người ta có thể cắt ngang giồng một khoảng bằng chiếc lờ rồi đặt lờ đưa hai mặt có hom sang hai phía ruộng. Cá sẽ lội qua lại chiếc lờ. Tôi có dịp quan sát diễn tiến cá lội vô ra một chiếc lờ và hình dung được như sau:

Trên kinh Hội Đồng Quỳ trong vùng Kinh Mới – Chệt Thợ, trưa đó tôi nằm trên chiếc sạp tre cao, trên sạp có mui ghe che để hai anh em chúng tôi đi đặt lờ và giăng lưới về nghỉ ngơi (như một cái chòi nhỏ), bên dưới nước sâu có bóng mát, tôi thử đặt một chiếc lờ sau khi dọn luống trồng thật im vắng. Đứng bóng, đầu tiên tôi thấy có một con cá sặt đang lội tới mặt lờ. Nó vờn qua vờn lại, cụng đầu vô mặt lờ và lần riết tới lỗ có hom, con cá thông thả bơi vào. Nó vô được bên trong lờ, bỗng tung tăng đùa giỡn một mình trong chiếc lờ bóng lộn. Một lát nó bơi trở ra ngoài chỗ lỗ hom. Ít phút sau, năm sáu con cá cùng đến lần lượt chui vào lờ. Lại có mấy con chui ra đi rù nhiều con khác cùng đến rồi chui vào. Cứ diễn ra như vậy, khiến tôi chột nghĩ, chiếc hom chỉ làm để giữ bắt cá lúc mình đến gần gây tiếng động chớ không phải là chiếc bẫy để giữ cá trong lúc bình thường. Cá lội tự do vô ra và chúng rù rê nhau vào chỗ bóng lộn, lạ lắm như vậy để đùa giỡn, không ngờ đó là cái bẫy để tóm gọn bọn chúng? Người ta đi thăm lờ, nếu may mắn đúng vào lúc cá rù nhau vào đồng thì “trúng”, bằng ngược lại, lúc chúng bơi ra đi tìm thêm bạn bè thì... xem như “thất”. Tôi nghĩ như vậy. Dĩ nhiên là lần nằm theo dõi đó, tôi lợi dụng lúc lữ cá rù nhau vào đồng nhứt, nhảy xuống gỡ lờ lên. Các bạn có biết, tôi đã bắt được đến một cân cá sặt ngon lành! Bác sĩ Huỳnh Ngọc Phương ở Baton Rouge – Louisiana có viết thư hỏi tôi việc này, tôi đã khẳng định là chính tôi đã để tâm vào theo dõi đúng như vậy chớ không bịa đặt chút nào.

Còn **bủa lưới để bắt cá rô**, nhứt là cá rô mè cỡ 3, 4 ngón tay là một điều thú vị. Dịp khác tôi sẽ kể bạn nghe chi tiết, ở đây tôi kể vắn tắt: lưới đan bằng chỉ trắng rồi nhuộm bằng nước vỏ cây sắn. Mỗi tay lưới dài khoảng 4 – 5 mét, bè đạo (ngang) khoảng 6 tấc. Lỗ lưới đan cỡ 2 ngón tay. Phía trên bắt giềng bằng chỉ to sợi, phía dưới không cần bắt giềng và không có cột chì. Hai đầu lưới có khoen để xỏ cây đài (bằng sậy hay đé) để căng cho lưới thẳng. Khi giăng lưới trên đồng người ta chọn địa thế, nếu trong lúa thì giăng chắn ngang hướng lung đìa hay cặp theo các giồng cỏ; nếu giăng trong đồng cỏ (nhất là cỏ lác, thì dùng phảng phát cỏ dọn luống rồi giăng lưới theo luống đã dọn. Lưới được căng thẳng bằng hai cây đài, đạo lưới buông thẳng sát mặt ruộng. Cá khi lội tới gặp lưới, chúng dừng lại, lội tới lội lui một hồi rồi lui ra xa, nhắm hướng chỗ lưới mà đâm thẳng tới, đầu nó chột thủng mặt lưới và dính vào lưới, bởi lỗ lưới có thể con cá rô chui đầu mà phần thân nó không chui lọt qua được. Giăng lưới có thể giăng qua đêm, và cả ban ngày cũng giăng được, nhất là sau trận mưa to, đi thăm lưới cá sẽ dính lưới nhiều hơn. Tôi đã từng có dịp đi giăng lưới với anh tôi nên đúc kết được vài kinh nghiệm như vậy. Bây giờ tôi kể tiếp việc **bắt cá theo mùa**.

Nơi miền quê tôi ở thời thập niên năm mươi sáu mươi, có thể bắt cá quanh năm. Mùa nước nổi thì bắt cá trên đồng ruộng, mùa nước rút cạn đồng thì bắt cá dưới sông, dưới rạch. Bắt cá có nhiều cách: câu, bủa lưới, vãi chà, đặt lờ, đặng lợp, đuôi bóng, đuôi đó, kéo vó (vó còng và vó gạt), đóng đáy, chặn ụ, dờ chà, tát mương đìa, v.v... Ở đây tôi chỉ nói về **câu cá theo mùa**.

**Câu cá** có nhiều cách: câu tay bằng **cần câu** (kể cả câu rê, câu nháp), **câu cầm** (mỗi cần câu có một lưỡi), **câu giăng** (mỗi giềng câu 3 hoặc 4 lưỡi, khi giăng ở hai đầu giềng câu gắn vài hai cây đài

bằng sậy hoặc đẽ, cắm xuống đất, căng dây ra), **câu thả** dưới sông (mỗi giềng câu dài đôi ba trăm mét và có đến hàng mấy trăm lưỡi). **Lưỡi câu** có nhiều loại (câu đúc, câu giáo ó), nhiều cỡ (từ nhỏ đến lớn), riêng **câu rê – câu nhấp** lưỡi to được uốn dạng đặc biệt để móc con mồi thường là con thằn lằn, con nhái, khi móc vào xong, còn bứt cọng rau muống chặn lại từ đầu lưỡi đến đốc câu (chỗ tóm vào dây câu) để khi kéo rê lưỡi câu trên mặt nước, mặt cỏ không bị vướng vật cản và mồi không sút ra. Câu rê – câu nhấp thường vào lúc chạng vạng tối hay lúc mờ sáng và chỉ bắt loại cá lóc vào mùa nước bắt đầu rút cạn trên đồng, cá gom xuống ao đìa nương ruộng. Trường hợp rê hoặc nhấp cá bông thường thì trên sông mà người ta thấy sự xuất hiện của loài cá này, nhưng không cần xài loại lưỡi câu nhấp, mà xài một loại khác, lưỡi câu đúc hay lưỡi câu hai ba chia, tóm dây rồi cột dưới chân con vịt nhỏ để nó bơi trên mặt nước, cá bông thấy vịt nhào đến tấp sẽ vướng vào các lưỡi cột bên dưới chân vịt. Lưỡi câu giáo ó thường để giăng, cắm bắt cá trê và lưỡi câu đúc để bắt cá lóc. Các loại cá khác như cá rô, cá trèn, cá chột, cá thác lác, cá chài, cá mè dinh, cá he v.v... thì lưỡi câu loại nào cũng có thể bắt được nếu chúng đói mồi, chịu cắn câu.

**Mồi câu** có nhiều loại, nhưng có thể xếp thành hai loại **mồi chạy** (là mồi di động được) như con nhái bầu, con cá sặt non, con cua nhỏ; **mồi đứng yên** như mồi trùn (trùn hổ, trùn quắn, trùn huyết), mồi tép, mồi cắt (cá sặt chết), mồi khoai lang ngâm nước một đêm rồi nấu chín (dùng cho câu thả trên sông và bắt các loại cá trắng), mồi ốc (bắt cá lóc vào đầu mùa mưa lúc cá mới lên đồng). Bởi có nhiều loại mồi nên tôi xin nói thêm chi tiết, vì sao?

**Cắm câu, giăng câu** trên đồng, tùy theo mùa mà sử dụng loại mồi thích hợp để cá chịu ăn. Vào mỗi đầu mùa mưa, cá dưới sông tìm cách lên đồng để tìm chỗ đẻ. Những nơi đọng nước như lung, đìa, các đường lươn ngập nước, cá tập trung nhiều là những nơi có thể cắm, giăng câu để bắt. Lúc này đất ruộng bắt đầu toai ra, những đường nứt nẻ đã liền lại, các loại ốc như ốc bươu, ốc lác bấy lâu nằm trong đất đã xuất hiện. Người ta **bắt ốc** lẻ ra, dùng làm mồi để cắm, giăng câu bắt cá lóc. Khi nước đã tràn đồng, cá đã đẻ xong, cá mẹ dẫn từng đàn rờn rờn đi ăn khắp nơi, người ta cũng đã bắt đầu phát cỏ dọn đất để cấy (cây giâm khoảng tháng 7 và cây liền khoảng tháng 10 âm lịch – là cách làm ruộng mỗi năm một mùa vào thời điểm thập niên năm mươi sáu mươi ở quê tôi), muốn bắt các loại cá thì người ta sử dụng **mồi nhái bầu**; khi cả đồng đã cấy liền xong thì dùng **mồi cá sặt non**. Lúc này còn dùng **mồi cua con**. Khi giăng câu bằng mồi cua, thường thì người ta dọn luống dọc theo các giềng cỏ, móc con cua vào lưỡi thả xuống gần sát mặt đất, cố làm sao cho cua cử động như cho cá lóc vào các giềng cỏ tìm mồi ăn, gặp cua là chúng sẽ tấp và dính câu. **Mồi cắt** cũng dùng trong thời điểm này, vì lúc đó đã vào mùa lạnh, cá ăn ngầm dưới sâu, có thể móc **mồi cắt**, **mồi trùn**. Đặc biệt trùn huyết thì như bắt cá trê. **Trùn huyết** nhỏ con và rất nhớt, khó cầm để móc vào lưỡi câu giáo ó, người ta nhai cau tươi rồi nhỏ nước cau vào lon mồi, sẽ móc vào lưỡi dễ hơn. Móc mồi trùn huyết, chỉ cần móc một đầu trùn vào lưỡi rồi quắn vòng theo lưỡi (giáo ó), cuối con trùn móc thêm lần nữa là đã có miếng mồi như cá ngon lành. Lưỡi câu thả nằm trên mặt đất ngầm, cá trê lội tìm khi gặp miếng mồi sẽ ngoạm ngay. Lưỡi câu nhỏ (để câu cá lòng tong), có thể tóm vào sợi dây gân nhỏ, cột vào một lóng sậy rồi móc trùn, quăng thả trên những lô ruộng đất biển (chỗ nước vô ra thông thương cặp mé vườn là chỗ mà cá trạch thường sinh sống), sẽ bắt được rất nhiều cá trạch mỗi khi nước lớn trôi vào đây. **Mồi tép** cũng được sử dụng để móc câu vào những khi nước sắp rút cạn trên đồng, sau đó móc câu dưới nương, đìa và dưới mé sông khi cá đã theo nước xuống sinh sống nơi đây.

**Câu cá thiếu** thì đặc biệt hơn. Người ta không sử dụng lưỡi, mà nhợ câu một đầu cột vô cần trúc, một đầu xỏ vô miếng mồi là củ bèo cỡ đầu đũa ăn. Người câu chỉ cần ngồi, một tay cầm cần câu, tay kia hót cá ném xuống mặt nước để dụ cá đến giành ăn, khi đó chỉ cần quăng, giựt liên tục, con cá thiếu nào ngậm mồi thì bị quăng lên bờ... Giật một hồi thì nghỉ tay để lượm cá bỏ vô rổ, xong rồi tiếp tục vãi cá và quăng giựt liên tục như thế. **Câu cá rô**, ngoài mồi tép, mồi trùn, người ta còn dùng **mồi nhện nhện**, **mồi cào cào**, **châu chấu** để câu trên ruộng lúa đã trở đồng đồng, trên nương rạch có cá ăn mông. Câu cá rô thường thì chỉ để tìm cá ăn trong ngày chớ ít khi đem bán. Cá rô bán ngoài chợ là cá giăng lưới, tát đìa...

**Cá mè dinh** sống dưới sông và cũng tùy theo mùa mà bắt. Những tháng sau tết Nguyên đán, chờ khi buổi chiều nước ròng cạn, người ta lấy trâu đố dọc trên bãi rồi dậm cho chìm trộn với đất bùn, phía trên rải vài nắm lúa hạt. Tối đến nước lớn lên, người ta cầm chài đi dọc theo bờ sông, chỗ nào có dậm trâu thì vãi nơi đó, kéo lên sẽ bắt được nhiều cá mè dinh. Chỉ cần dậm trâu vài chục điểm sẽ bắt được nhiều cá mè dinh, vì lúc đó loại cá này đánh hơi và tìm đến các nơi có nhử mồi để kiếm ăn. Người ta cũng còn dùng lưới đan chỉ nhuộm bằng nước vỏ cây sắn (thời thập niên năm mươi, sáu mươi), sau này họ dùng lưới nylon để bủa trên sông rạch bắt cá mè dinh. Tay lưới dài khoảng vài ba chục thước, phía trên giềng có cột phao cách nhau vài thước, phía dưới cách chừng một mét có cột chì miếng chì nhỏ và nhẹ cho lưới dễ chìm xuống. Người thả lưới căng xéo qua một đoạn sông, rạch rồi đậu xuống chờ, một lúc sau bơi xuống cặp theo giềng lưới để thăm, cá mè dinh, cá he... khi lội qua thấy lưới bén dậm đầu vô sẽ mắc kẹt và người ta gỡ bắt nó. Nếu gặp được luồng cá đi, lưới sẽ dính nhiều cá... Ở đây tôi xin kể việc bắt cá mè dinh bằng cách câu lưỡi, dù mỗi lần câu chỉ bắt đôi ba con đủ ăn trong ngày, nhưng đòi hỏi sự nhẫn nại và thú đam mê của người câu.

Những tháng năm, sáu, bảy... âm lịch mưa bắt đầu sa xuống, có khi mưa không lớn nhưng dai dẳng, nhất là vào buổi chiều tối, nước sông đầy, là dịp để câu cá mè dinh. Tôi theo anh tôi ra đồng nhỏ dây “cứt quạ” (có cả trái và đọt non) rồi quấn lại thành một chùm lớn hơn trái banh đá. Anh dùng cây tầm vòng dài, một đầu cắm vào bờ, một đầu gie ra sông, có một cây cắm thẳng rồi cột chặt vào đó cho cây tầm vòng vững vàng. Buộc chùm dây cứt quạ vào đầu cây tầm vòng cho chìm hai phần ba trong nước. Nước sông đầy, trời mưa lất rắt, khung cảnh lặng trang... là dịp để cá mè dinh rủ nhau lại ăn đọt lá và trái của chùm dây cứt quạ. Ngồi trên bờ, anh tôi móc đọt lá cứt quạ non vào lưới câu rồi thả cặp chùm dây cứt quạ, nhử cho cá ăn. Lưới câu được di chuyển quanh chùm dây cứt quạ... đã khiến cá mè dinh “đớp” mồi và anh tôi giật lên. Cá dính lưới câu. Cứ tiếp tục câu được vài con thì lại qua chùm cứt quạ thứ hai cách đó không xa. Câu được vài con thì lại đổi qua chỗ trước, có lẽ để cho lũ cá bên dưới không bị hoảng sợ. Năm nào cũng vào mùa mưa, anh tôi treo hai chùm dây cứt quạ ở hai địa điểm thuận lợi để câu bắt cá mè dinh như vậy. Tôi cũng có dịp cầm câu nhử cá... nhưng đúng là phải kiên nhẫn lắm mới có được một chú cá “táp mồi” và khi giật lên, con cá mè dinh giẫy giụa thật đáng thương!

**Thả câu trên sông**, thường vào tháng chạp đến tháng tư tháng năm âm lịch (tức trước mùa mưa), có thể dùng mồi tép, mồi trùn hay mồi khoai lang. Câu thả có giềng rất dài, nhiều lưỡi. Cách khoảng năm mươi lưỡi có cột một cục gạch cỡ cườm tay để khi giềng câu được quãng xuống sông sẽ giữ độ chìm xuống mặt đất. Người ta móc mồi vào lưỡi xong, xếp lên một cái “sê” hay cái “sàng” thật khéo, để khi bơi xuống quãng câu sẽ không bị rối chỉ. Thả câu trên sông vào lúc *nước những* (gần đứng) sắp bắt đầu ròng hay bắt đầu lớn. Như vậy mỗi lần quãng câu chỉ cần trên dưới hai tiếng đồng hồ và thăm câu chỉ một hai lần rồi cuốn câu. Quãng câu, người ta ngồi trên chiếc xuống, phía sau có gắn bánh lái. Người giăng câu ngồi phía trước, một tay cầm giăng điều khiển xuống trôi theo dòng nước, một tay cầm dây câu và quãng xuống sông thật nhịp nhàng, đều đặn. Ở đầu và cuối dây câu, người ta có một sợi dây cột cái phao, ném xuống. Quãng hết câu, cặp xuống vô bờ ngồi nghỉ, chờ vài mươi phút sau sẽ bơi ra cái phao phăng dây thăm câu, thay mồi và gỡ cá. Có cá dính câu, người ta lấy cái vợt lưới hay cái bội cầm tay hót cá để phòng bị cá giẫy và sút khỏi lưỡi câu. Thăm câu sẽ phăng ngược chiều với dòng nước chảy, trong khi thả câu thì xuôi theo dòng nước. Quãng câu thả trên sông sẽ nhàn hơn giăng câu hoặc cắm câu trên ruộng, vì trên ruộng, có khi không được phép chổng xuống trên lúa mà phải xăn quần lội, vai quảy cái giỏ đựng cá và lon mồi, sẽ bị lạnh lẽo đến cồng chân tay.

Kinh nghiệm cho thấy, cá trên đồng thường tìm mồi ăn vào lúc chạng vạng tối và lúc sắp hùng hống sáng. Bởi vậy, khi giăng câu ngoài đồng, có thể năm ba xuống rủ nhau đậu lại một chỗ ngồi hút thuốc, uống trà chờ thăm và móc mồi mới, hoặc lật nóp ngủ đôi ba tiếng đồng hồ để lấy sức, rồi thức dậy đi thay mồi mới chờ đến đọt cá đi tìm ăn khi trời gần sáng mới cuốn câu về. Tất cả các loại và cách giăng, cắm câu đòi hỏi sự bền bỉ, kiên trì và nhất là... đừng nóng tính, bởi vì “chim trời cá nước” ai bắt được nấy ăn, dù trên đồng, dưới sông rất nhiều cá, nó chẳng thèm ăn câu thì đành chịu chứ không làm sao hơn được. Hoặc cùng với bạn bè đi giăng câu, người thì gỡ cá mệt nghỉ, người thì lủi thủi cứ thay

mồi mà chẳng thấy con cá nào mắc câu. Thay mồi, vì khi đến giờ lưới, chẳng thấy mồi đâu, phải móc mồi khác. Có thể mồi thả xuống đã bị các loại cá nhỏ đến rĩa mất, hay đã bị con diên diên, con cua đến cắn phá! Hơn nữa, cá đi có luồng, nếu thả câu trúng luồng cá đi qua nó sẽ ăn nhiều, và ngược lại. Còn nói “tay sát cá” là điều cũng đáng tin lắm – có thể “tay sát cá” là người có một kỹ thuật giăng cắm câu mà chính họ không hiểu được thì sao? Dù là tay sát cá hay không, thì nghề giăng cắm câu bắt cá trên đồng ruộng mà tôi vừa kể, là một nghề lạnh lẽo, khổ nhọc, phải thức đêm hôm mới bắt được con cá, nhiều thì mang ra chợ bán để mua sắm những thứ cần dùng khác, ít thì để ăn trong gia đình khỏi phải mua...

### III. ĐĂNG CÁ TRÊN SÔNG RẠCH

Có lẽ phải nói đây là một “nghệ thuật” và cần phải viết dài dòng lắm mới lột tả hết những cái hay, cái đẹp của một nghề thịnh hành tại quê tôi cách đây hơn nửa thế kỷ, nói đúng hơn là khoảng thập niên ba, bốn, năm mươi của thế kỷ trước, mà người trong cuộc chính là ba tôi, đã học nghề và sống hết mình với nghề liên tục hai mươi bốn năm. Năm 1966 trên nhật báo Miền Tây xuất bản tại Cần Thơ do nhà văn An Khê Nguyễn Bính Thịnh làm chủ nhiệm kiêm chủ bút, tôi đã viết bài “Nghệ Thuật Đăng Cá” trong mục “Tắc Đất Ngọn Rau” do thi sĩ Kiên Giang Hà Huy Hà phụ trách, in liên tiếp 14 kỳ báo mới kết thúc bài. Bây giờ bản thảo đã hoàn toàn thất lạc, ba tôi đã ra người thiên cổ lúc 71 tuổi (năm 1980) khi tôi còn ở trại tập trung trong rừng già Xuyên Mộc. Bây giờ ngòi nhớ lại để ghi thành một bài viết mới, chắc không thể đầy đủ được, nhưng tôi vẫn phải cố gắng để giữ lại trong sinh hoạt dân gian của vùng sông nước Cần Thơ, hình ảnh chiếc ghe đăng thật bình dị nhưng đậm đà bản sắc dân tộc. Tôi nhớ...

Ba tôi kể rằng, ba theo thầy học nghề đăng cá từ lúc tuổi còn thanh niên, mà thầy dạy thì đã luống tuổi. Thầy có một ghe đăng với đầy đủ đồ nghề và 8 cái lợp để bắt cá, trong đó thầy cho ba sử dụng 2 lợp mỗi đêm. Thầy đã dạy ba cách chọn bển, cách cắm các cây say, cột các cây rượng hình thành một giàn chống vững chắc trước khi trải đăng từ bên này bờ sông sang bên kia bờ sông. Dùng cây gài để gài đăng vào các cây say cắm đứng. Khi trải đăng xong là đặt lợp. Lặn xuống đáy sông phía sau đăng đặt lợp quay mặt vào chân đăng; phía dít lợp cặp cây say có cột dây, đầu dây kia là cây gài để gài vào đăng giữ cho lợp khỏi bị trôi. Lặn phía bên kia đăng, móc một lỗ tròn ngay miệng lợp để khi cá theo dòng nước đến gặp đăng, lần tìm đường đi, chúng gặp lỗ trống chui vào sẽ vô lợp. Thầy dạy cách đặt lợp, nhưng nhiều đêm liên tiếp, khi thầy thăm lợp, cái nào cá cũng vô nhiều, còn lợp của ba thì rất ít cá. Ba cứ thắc mắc không hiểu tại sao? Cho đến một đêm nọ, chờ thầy vô nóp ngủ say, ba lặn xuống sông mò tìm cách đặt lợp của thầy, cũng giống như ba đã làm. Nhưng khi qua chỗ khoét lỗ trước miệng lợp, ba mới phát hiện một chi tiết rất quan trọng mà thầy không chỉ cho ba, đó là khi móc đất làm lỗ cho cá chui vô lợp, lớp đất đó thầy đã xoá mất dấu tích, nên chỗ chân đăng có khoét lỗ rất tự nhiên, cá bơi đến tìm lối đi đã không nghi ngờ gì mà chui vào lỗ... Ba đã sửa lại chỗ miệng lợp của mình (từ bấy lâu nay ba khoét đất, để nằm cạnh bên lỗ). Đêm đó thăm lợp, lợp của ba cá vô nhiều cũng giống như của thầy. Thầy nhìn thấy và đã biết được kết quả học tập của ba, nên mấy hôm sau ông kêu ba nói rằng: “*bấy lâu nay bác để cháu tự tìm hiểu về nghề đăng cá và đặt lợp, bây giờ bác tin rằng cháu đã thành công rồi. Cháu có thể “ra riêng” để tự làm chủ ghe đăng của mình. Vốn liếng của bác sẽ tặng cho cháu là một giàn đăng mà bác đã để dành mấy năm nay, đủ cho cháu sử dụng đôi ba năm. Cháu hãy coi ngày, bác sẽ trao cho cháu tất cả giàn đồ nghề của bác đã dành riêng cho cháu. Cháu hãy mua ngay một chiếc ghe, rồi hằng đêm thầy trò mình cùng đi đăng, bác đăng rạch này thì cháu đăng rạch kia, gần nhau... để khi cần bác sẽ tiếp giúp...*”. Rồi thầy kể tại sao thầy không chỉ cách khoét lỗ chân đăng trước mặt lợp, vì trong lòng thầy muốn để cháu tự tìm hiểu, khi đã hiểu được “mánh lới” đó chính là thành quả học tập mà thầy rất vui khi truyền nghề được cho một người học trò chí thú làm ăn.

Ba mua một chiếc ghe tam bản, “ra riêng” với giàn đăng và 6 chiếc lợp mà thầy dạy đã dành tặng. Đó là những năm cuối thập niên ba mươi. Sau này ba đã lần lượt thay mới các tay đăng, giàn say,

rượng và lợp mới để đeo đuôi nghề đăng cá cho đến năm 1965, khi nhà thờ Ông Hào bị máy bay ném bom sập, dân chúng làng Trường Long tản cư tránh bom đạn chiến tranh, ba đã ra Cần Thơ cất nhà bên kia Xóm Chài ở cho mãi đến sau tháng tư bảy mươi lăm ba mới trở về quê cũ. Từ ngày tản cư ba đã giã từ nghề đăng cá dưới sông, tính chung ba đã theo nghề trên hai mươi bốn năm.

Giàn đăng của ba tôi gồm các vật dụng sau đây:

**Đăng:** mua tre cây về cưa theo chiều dài (4 mét cho đăng nhứt, 3 mét cho đăng nhì, 2 mét cho đăng ba) rồi chẻ ra nhiều rẽ nhỏ cỡ ngón tay út, dùng móc bén vót cho tròn và bóng, bìa mỗi tay đăng có một thanh tre cỡ hai ngón tay, hai đầu chuốt nhọn. Mỗi tay đăng bện dài khoảng 4 mét. Ghe đăng của ba có 2 đăng nhứt (để trái giữa sông, 2 đăng nhì để trái tiếp hai bên, và 2 đăng ba để trái phía hai bờ sông). Như vậy mỗi dàn đăng có thể đăng ngang sông rạch có chiều rộng đến trên 20 mét trở lên. Khi trái đăng, khoảng nối hai mí của đăng nhứt chỉ dùng cây gài phía dưới lòng sâu, phía trên bệt trống ra có thể để cho ghe xuồng ban đêm đi qua mà không bị vướng đăng. Hai cây say cắm giữa hai đăng nhứt dùng loại cao, có thể treo hai cái đèn báo để báo cho ghe xuồng biết có ghe đăng cá ngang sông mà chèo hay bơi chậm giữa hai cái đèn báo.

Khi vót rẽ đăng các cỡ xong, dùng dây chọi (mua của các ghe từ Cà Mau chở lên bán) để bện nhiều nuộc cách nhau khoảng 3 tấc một nuộc. Tấm đăng khi bện xong, cuộn lại cũng khá nặng, nhưng sức vóc của ba khoẻ mạnh vẫn tự vác xuống ghe tam bản hay đem lên bờ trải ra sân phơi nắng cho khô sau khi đăng về để giữ cho đăng được xài lâu.

**Lọp** là một loại bắt cá, có hai hom. Cái lọp chiều dài khoảng 9 tấc, miệng và hom hình tròn có nút một cây nẹp cỡ 2 ngón tay vót mỏng. Hom trước bện có rẽ đan chéo nhưng lỗ rộng, cá chui vô dễ dàng. Hom giữa cách hom trước khoảng 3 tấc, cũng có nút một cây nẹp như ở miệng hom để cột hom cho chặt. Hom bện cũng có rẽ đan chéo nhưng lỗ hẹp hơn, cá tiếp tục chui qua bụng lọp là mắc kẹt trong đó. Đuôi lọp có nút một cây nẹp uốn như hình tam giác mà đáy hình bầu cong, mặt đáy lọp có khoét lỗ và cột một miếng ván làm nắp có dây cột, có thể mở ra để đổ cá, khi đặt thì cột kín dây lại.

**Say:** thường dùng tre hay tầm vông, đầu gốc tròn cỡ bắp tay, vạt nhọn để cắm xuống đất, đầu ngọn cưa ngang chớ không vạt nhọn. Mỗi ghe đăng có 4 cây say nhứt (cao khoảng 4mét rưỡi, 4 cây say nhì (cao khoảng 3 mét rưỡi), 4 cây say ba (cao khoảng hai mét rưỡi). Trước khi trái đăng thì cắm các cây say một hàng ngang sông chỗ bên đã chọn. Cũng cần có khoảng 6 cây say dùng để chỏi phía dưới dòng nước chảy, giữ dàn đăng không bị nước cuốn trôi. Ghe đăng có bao nhiêu cái lọp thì có bấy nhiêu cây say nhỏ dùng để cột với sợi dây đầu có cột cây gài để cột giữ cho lọp khỏi bị trôi.

**Rượng:** cũng làm bằng tre hay tầm vông, mỗi cây dài khoảng 5 mét, và cần có 8 cây để dùng dây yếm dừa cột vào các cây say (sâu phía dưới lòng sông) và phía sâu dưới mặt nước chừng một thước. Khi cột các cây rượng vào với các cây say, và các cây chống, đã tạo nên một giàn chắc chắn, lúc đó mới bắt đầu trái đăng. Hai đăng nhứt được căng trước, tiếp theo đăng nhì và đăng ba. Hai mí đăng được đặt chông hai cây nẹp rồi cuộn lại một bên, dùng cây gài ghim vào hai bên chỗ chông mí. Tiếp tục như vậy cho đến khi đăng đã bít ngang sông. Chính giữa lòng sông chỗ nối hai đăng nhứt, phía trên để bệt ra bằng cách kéo hai mí đăng ngược về phía đăng nhì rồi dùng cây gài, gài lại. Như vậy, ghe xuồng khi gần tới chỗ có đèn báo hiệu có người đăng cá, họ bơi hay chèo đi vào giữa hai chiếc đèn báo cột trên đầu say, sẽ không bị vướng đăng.

**Cây gài:** là nẹp dẹp bằng tre vót lóng, cỡ 2 ngón tay, dài 3 tấc, hai đầu vót nhọn, cần vài chục cây để gài các mí nối của các tay đăng, gài các cây rượng với cây say, gài cây chỏi của các đáy lọp với đăng.

**Dây yếm dừa:** ba chẻ và phơi khô một số sợi dây yếm dừa để sẵn dưới ghe, khi cần cột thì sử dụng (thời ba tôi đăng cá, không có bán dây nylon hay dây dù như ngày nay).

Một cái rộng cột bên hông ghe tam bản, chìm ba phần tư trong nước, để rộng các “chú tôm” lợt vô lợp, vì để trong khoang chứa cá, nó dễ bị chết.

Ba tôi đăng cá, nếu những chỗ đăng gần nhà thì khuya cuộn đăng, ba chèo về nhà để má tôi chở cá tôm ra chợ Phong Điền bán. Nếu đi đăng ở các vùng xa thì vài ba hôm mới chèo ghe đăng về nhà, nên mỗi sáng sau khi cuộn đăng, ba chèo ghe ra chợ gần nhứt để bán số cá tôm đăng được, chỉ đêm cuối cùng ba mới chèo thẳng về nhà cho má tôi ra chợ bán.

Đăng cá là một nghề “hạ bạc”, ban đêm người ta ngủ say trong nhà thì ba tôi phải lặn ngụp dưới nước để cắm sây, cột rương, cột cây chỏi, trái đăng, đặt lọng, lặn xuống sông để gỡ lọng. Mỗi đêm ít nhất thăm lọng ba, bốn lần như vậy. Thời gian vô núp ngủ không nhiều... vậy mà khi về nhà, ba lại lo chăm sóc vườn tược, ruộng đồng. Ba tôi đã cực khổ suốt cả cuộc đời mà 24 năm đeo đuổi nghề đăng cá, hằng đêm lặn ngụp dưới sông rạch để bắt cá, nuôi sống cả gia đình... Hình ảnh cần cù lam lũ của ba tôi đã gây cho tôi xúc động, nên tôi đã viết bài thơ dâng tặng ba tôi, với lời đề tặng mãi in sâu trong tim óc mình: “*Ba, con thấy phần đông ai ai cũng diễn tả tâm tình người Mẹ mà không hề nói tới người cha... Đó là điều đau xót cho những bạn làm cha như Ba, như bao nhiêu người cha trên cõi đời này. Con thành tâm kính dâng Ba và tất cả... để ghi nhớ muôn đời tình cha thiêng liêng*” (HVT). Xin ghi lại bài thơ này để tiếp tục kính dâng hương linh Ba tôi đang trong cõi đời miền viễn.

## **GHE ĐĂNG**

*Miền Tây sông rạch đan màn lưới  
Ba sống nghề đăng cá dưới sông  
Hơn nửa kiếp đời thân khó nhọc  
Thương con... ba khổ biết khôn cùng.*

*Ba khổ từ khi vừa gặp Má  
Nhà nghèo, ruộng đất kiếm không ra  
Phát thuê, đập mướn từng công đất  
Để kiếm tiền mua gạo, muối, cà...*

*Từ lúc xóm làng bừa lửa giặc  
Công con, dẫn mẹ khắp miền quê  
Ba lo chạy đói – cơm từng bữa  
Khoai bấp thường hơn gạo lúa giê.*

*Rồi Ba học được nghề đăng cá  
Lặn ngụp từng đêm dưới rạch sâu  
Năm năm tháng tháng quen sông nước  
Quen nỗi buồn đau kiếp dãi dầu.*

*Con lớn theo từng hơi ba lặn  
Đặt từng chiếc lọng, cắm từng sây  
Ngày xưa có lẽ Ba cầu nguyện  
Nên tuổi đời con bớt đọa đày!?*

*Hăm bốn năm trời quen lạnh lẽo  
Bây giờ Ba già biệt nghề đăng  
Tuổi già, hơi mẫn, thân còn cỗi  
Gượng sống mừng con đủ kiếm ăn?!*

*Ba hỡi... quê hương giờ nhiều loạn  
Màu thương tang tóc phủ vây quanh  
Con không về nữa thăm thôn xóm  
Có kiếm nghề – nhưng mãi chẳng thành!*



*Con nhớ ngày xưa Ba nhủ dặn:  
“Đừng bao giờ chọn thứ nghề này  
Lạnh thân, lạnh cả đời tranh sống  
Có nghĩa gì đâu kiếp đọa đày?”*

*Nghe Ba, con tập đời viết lách  
Nhưng kiếp con tầm phải nhả tơ  
Nhớ mãi ghe đặng sông nước rộng  
Quê hương... con thấy đẹp đôi bờ.*

*Nếu phải non sông ngừng chiến trận  
Yên vui thôn xóm rộn hoan ca  
Con về bên chiếc ghe đặng cá  
Sưởi ấm lòng Ba lúc tuổi già...*

(Huyền Vân Thanh – Tháng 6-1966)

Ước vọng của tôi là muốn được về bên chiếc ghe đặng cá, là về với dòng sông quê hương, về với kỷ niệm ấu thơ đậm sâu dấu ấn trong cuộc đời mình, vì ở đó đã luôn gợi nhớ trong tôi hình ảnh của Ba suốt đời gian khổ để tạo cho anh em chúng tôi có cuộc sống nên vóc nên hình.

Như ở đoạn trên tôi có đề cập, khi ra chợ mua cá, gặp phải những người dân từ trong thôn quê ra ngồi bán, thật tình tôi chẳng bao giờ trả giá, dù biết rằng khi trả, có thể họ sẽ bán, nhưng nghĩ đến công khó nhọc của họ (như hình ảnh Ba tôi) mới bắt được con cá thì tôi không đành lòng. Tôi đã có thời gian sống trong hoàn cảnh giăng câu bắt cá khó nhọc như vậy nên sự đồng cảm sâu đậm biết bao nhiêu.

Tôi nghĩ, muốn đánh giá đúng mức giá trị của sản phẩm làm ra, không gì hơn là chính những ai đã bỏ công sức làm ra sản phẩm đó. Sự định mức bán mua ngoài xã hội cần có tiếng nói của giới sản xuất trực tiếp, tránh nạn trung gian o ép giá cả và đôi lúc tạo mâu thuẫn, thiệt thòi cho họ. Nghe qua có vẻ chủ quan, nhưng xét cho cùng đó là điều rất công bằng và hợp lý.

## **VIỄN DUY (\*)**

(Houston - Texas)

---

\* Tham khảo: bút ký QUÊ HƯƠNG XA MÃI NGÚT NGÀN của Lê Cần Thơ, do tác giả xuất bản năm 2000.

(\*) VIỄN DUY là bút hiệu khác của Lê Cần Thơ, Huyền Vân Thanh...